

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST- Việc HN&GD ngày 05 tháng 10 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**1. Anh Lăng Thanh C , sinh năm 1984**

ĐKHKT: TDP Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

**2. Chị Nguyễn Thị K , sinh năm 1985**

ĐKHKT: TDP Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lăng Thanh C và chị Nguyễn Thị K chung sống và có con chung trước khi kết hôn ngày 27/3/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu về kinh tế làm ăn thua lỗ và nợ nần chồng chất chủ yếu nợ gia đình, người thân. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Do vậy, cả hai cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2021, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh C , chị K có 02 con chung cháu: Lãng Thanh T , sinh 01/10/2008; Lãng Thảo N , sinh ngày 09/5/2012. Anh C và chị K thỏa thuận giao con chung thứ nhất cháu Lãng Thanh T cho bố trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung thứ hai Lãng Thảo N cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Anh Lãng Thanh C và chị Nguyễn Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nhà và đất ở.

[4] Khoản nợ chung, cho vay chung: Anh Lãng Thanh C và chị Nguyễn Thị K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: anh C , chị K thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc HN&GD theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lãng Thanh C và chị Nguyễn Thị K .

- *Về con chung:* Anh Lãng Thanh C , chị Nguyễn Thị K xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Lãng Thanh T , sinh 01/10/2008; Lãng Thảo N , sinh ngày 19/5/2012. Công nhận thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung giữa anh C và chị K như sau:

Giao con chung thứ nhất: cháu Lãng Thanh T , sinh 01/10/2008 cho anh Lãng Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động; giao con chung thứ hai: cháu Lãng Thảo N , sinh ngày 09/5/2012 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người đều nuôi một con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh C , chị K đều được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết anh C , chị K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Anh C và chị K thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Anh C và chị K thống nhất thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vấn đề khác:* Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Lăng Thanh C, chị Nguyễn Thị K thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Anh C, chị K được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001877 ngày 05/10/2021, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vĩ Hương, H Bạch Thông, Bắc Kạn (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**